

PHẨM CHÚC LỤY THỨ HAI MƯƠI HAI

Trên đây đã nói về khen ngợi truyền bá kinh, nay nói về phó chúc truyền bá.

Hỏi: Tiểu thừa cho rằng Phật mãi vào cõi vô dư, không trở lại giáo hóa chúng sanh nên phải phó chúc. Kinh này nói pháp thân thường còn, có cảm thì có ứng, vì sao lại phải phó chúc?

Đáp: ở đây gồm có ba nhân duyên:

1) Đại chúng lúc ấy nghe Phật ân cần phó chúc thì tâm tôn trọng pháp sâu xa, ai nấy đều muốn thọ trì, giảng nói.

2) Phó chúc cho các Bồ-tát là khiến họ thực hành lợi mình và lợi tha.

3) Bồ-tát có nhân duyên nặng với chúng sanh, cho nên khiến Bồ-tát mở rộng kinh và hóa độ chúng sanh.

Văn này chia hai phần:

1) Phẩm này chính là nói về phó chúc.

2) Từ phẩm Dược Vương trở đi là vâng mệnh truyền bá. Nói chữ chúc lụy, chúc là phó chúc, lụy là dựa vào, chúc lụy có hai nghĩa:

1) Phó chúc pháp cho người, nghĩa là phó chúc pháp mẫu Đại thừa cho các Bồ-tát.

2) Dùng người phó chúc cho người, đem chúng sanh trong hai đời phó chúc cho Bồ-tát tứ y, như luận Kim cương Bát-nhã phó chúc Bồ-tát căn chưa thành thực cho Bồ-tát căn cơ thành thực, nay là đủ hai nghĩa này.

Luận Trí Độ chép: Bát-nhã chẳng phải là pháp bí mật nên phó chúc cho Thanh văn Pháp Hoa là pháp bí mật nên phó chúc cho Bồ-tát. Luận tự giải thích rằng: Bát-nhã chưa nói La-hán thành Phật, chỉ nói Bồ-tát thành Phật nên lời ấy dễ hiểu Thanh văn có thể thông suốt nên thích hợp phó chúc cho Thanh văn. Pháp Hoa nói A la hán thành Phật đối với giáo xưa là rất sâu, Thanh văn chưa hiểu nên phó chúc cho Bồ-tát, phẩm này có ba phần:

1. Đức Phật phó chúc.

2. Bồ-tát nhận lời phó chúc.

3. Nói việc nói kinh đã xong.

Phần đầu lại chia làm hai ý:

1. Đức Phật xoa đầu phó chúc mà nói hiện thần lực lớn. Có người nói đó là bảy thứ thần lực như phẩm trước nói, nhưng nay không đúng. Đức Thích-ca đưa cánh tay mấy thước đồng thời xoa khắp đảnh vô lượng

Bồ-tát số nhiều như cát bụi của ngàn thế giới, thần lực lớn này không có gì hơn đây.

“Mà nói lời này”, trước hiện thần lực lớn nghĩa là ý nghiệp phó chúc, dùng tay xoa đánh nghĩa là thân nghiệp phó chúc, nay miệng nghiệp phó chúc.

“Khó đắc Bồ-đề”, đây là khen ngợi pháp Bồ-đề khó đắc, muốn cho chúng sanh tôn trọng pháp. Kinh này nói về hai phương tiện hai chân thật, nay nói chung Bồ-đề tức là nhất chánh quán, chánh quán là ý tự tại, cho nên gọi là thừa, tức phần đầu của kinh. Có thể làm dài hoặc ngắn thích ứng giáo hóa, gọi là tuổi thọ, tức phần sau của kinh, nay nói chung Bồ-đề tức bao gồm hai phần.

2. Giải thích ý chúc lụy, tức câu: “Vì sao”, tức là chỉ bày phương cách truyền bá, gồm có ba cách:

a. Khiến trên học theo Chư Phật.

b. Khiến dưới biết căn tánh chúng sanh.

c. Đủ hai nghĩa này thì chẳng pháp nào không mở rộng, chẳng người nào không lợi ích, đó là báo ân Phật.

Như lai có đủ ba đức bên trong:

1. Có lòng từ bi lớn, thường ưa cứu khổ ban vui.

2. Không có bồn sển, không cất giấu pháp báu, hai thứ này là nghiệp công đức của Phật.

3. Không có sợ sệt, tức nghiệp trí tuệ.

Bên trong đủ ba đức này, bên ngoài ban cho chúng sanh ba thứ trí tuệ, trí tuệ của Phật là tuệ chiếu hữu, trí tuệ của Như lai là tuệ chiếu không. Trí tuệ tự nhiên là tùy ý biết hai thứ không và có, tức là vô công dụng tuệ. Ba thứ tuệ này bao gồm tất cả tuệ, kinh này tuy nói hai quyền hai thật mà ý là ở nhập tuệ Phật. Cho nên nói riêng. “Các ông cũng nên theo học pháp của Như lai”, trên là nói bên trong có ba đức, bên ngoài ban ba tuệ nay là khuyên Bồ-tát nên theo học.

“Chớ sanh tâm bồn sển”, bồn sển có năm thứ:

1. Bồn sển chỗ ở.

2. Bồn sển nhà.

3. Bồn sển bố thí.

4. Bồn sển khen ngợi.

5. Bồn sển pháp.

Bồn sển pháp thì có bảy lỗi:

1. Đời đời thường mù.

2. Đời đời ngu si.

3. Thường sanh vào nhà kẻ thù.
4. Mất đầu thai làm Thánh.
5. Phật ba đời oán trách.
6. Người lành xa lánh.
7. Không có việc ác nào không gây ra.

Do có bảy tội này nên Đức Phật riêng căn dặn đừng bỏn sẻn. “Ở đời vị lai nếu có người nào v.v...”, đây là khiến biết căn tánh chúng sanh, gồm có hai câu:

1. Nếu người có tâm lớn thì nên nói pháp đúng như thật.

2. Nếu có chúng sanh không tin Nhất thừa thì vì họ mà nói giáo pháp Ba thừa.

“Các ông nếu được như thế v.v...”, đây là nói nếu có thể học theo hai đức của Phật, biết hai căn cơ chúng sanh để mở rộng pháp lợi người, tức là đã báo ân Phật.

Hỏi: Trong văn chép: “Nếu có chúng sanh không tin nhận thì ở trong pháp khác của Như lai nên chỉ dạy cho họ”, nhưng ba tạng Tiểu thừa chẳng phải là sâu mâu, đại pháp tức là Đại thừa, vì sao lại riêng có pháp sâu mâu khác nữa?

Đáp: Phương Đẳng gồm có hai: một là Đại thừa, hai là nhất thừa, các pháp khác tức là Đại thừa.

Hỏi: Vì sao họ tin Đại thừa mà không tin Nhất thừa?

Đáp: Có hai hạng người tin Đại thừa mà không tin Nhất thừa.

1. Là Tiểu thừa tin kinh Đại phẩm. Kinh Đại phẩm tuy là Đại thừa mà chưa phứt bỏ Tiểu thừa, cho nên Tiểu thừa tin Đại thừa là pháp Bồ-tát, tin Tiểu thừa tức là pháp Thanh văn.

2. Bồ-tát tân học cũng tin Kinh Đại phẩm, cho rằng Đại phẩm là nói pháp Bồ-tát, nói Đại phẩm là chỗ thực hành của chúng ta, chẳng phải chỗ thực hành của Nhị thừa.

Hỏi: Người Tiểu thừa đã không tin Nhất thừa, vì sao tin Đại thừa là kinh Đại phẩm?

Đáp: Kinh Đại phẩm là thâm khiến xả tiểu, thâm khiến tin đại, như trong phẩm Tín Giải trước mật Đại thừa có hai giáo pháp lợi mình lợi tha, cũng vì Bồ-tát tân học mà nói kinh Đại phẩm, thâm khiến tin một, thâm khiến xả ba.

“Lúc ấy, các vị Bồ-tát nghe Phật nói rồi”, đây là nói Bồ-tát nhận lời Phật phó chúc, cũng chia làm hai phần:

1. Bạch Phật nhận lời phó chúc.

2. Ba phen thuận theo ý chỉ.

Trong mỗi văn đều có đủ ba nghiệp nhận lời phó chúc, ban đầu trong tâm vui mừng là ý nghiệp, kế đến là thân nghiệp cung kính, sau cùng là miệng nghiệp thuận theo.

“Lúc bấy giờ, Đức Thích-ca v.v...” đây là nói việc nói kinh đã rồi, chia làm hai phần:

1. Đức Thích-ca khiến các Đức Phật phân thân ở mười phương đến đều trở về bốn quốc.

2. Đại chúng vui mừng.

Hỏi: Vì sao khiến phân thân Chư Phật trở về bốn quốc, riêng tháp Đa Bảo được hoàn như cũ?

Đáp: Có nghi nhiều dễ đứt cho nên khiến phân thân khắp nơi, “hoặc” thường diệt khó phá nên chỉ có Phật Đa Bảo dừng một chỗ. Như cũ tức là khiến đóng tháp lại mà chưa khiến trở về cõi tịnh. “Sau đó đại chúng vui mừng” như vậy.

Hỏi: Vì sao lại vui mừng?

Đáp: Từ đầu kinh cho đến phẩm Chúc Lụy là nói Phật có pháp sở thừa, người năng thừa đã rất ráo, cho nên đại chúng vui mừng. Phẩm Dược Vương sau là nói pháp sở thừa, người năng thừa của Bồ-tát, cho nên phẩm Chúc Lụy ở giữa.
